

Số *1099* / BGDDT-GDMN

V/v Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc
thiểu số trong các cơ sở giáo dục mầm non

Hà Nội, ngày *11* tháng *3* năm 2017

Kính gửi: Sở giáo dục và đào tạo các tỉnh, thành phố

Thực hiện Quyết định số 2805/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai Kế hoạch Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số năm 2017 (Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 2/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ), Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị sở giáo dục và đào tạo các tỉnh, thành phố triển khai một số nhiệm vụ sau.

1. Xây dựng môi trường tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số

Chỉ đạo rà soát việc xây dựng môi trường tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số (DTTS) trong các cơ sở giáo dục mầm non theo bộ tiêu chí (*phụ lục kèm theo*). Trong quá trình xây dựng môi trường tăng cường tiếng Việt (TCTV), cần chú ý: phân loại khả năng tiếng Việt của trẻ để có phương pháp, nội dung TCTV phù hợp với đối tượng trẻ; tăng thời lượng tập nói tiếng Việt, đặc biệt là đối với những trẻ mới ra lớp, khả năng giao tiếp tiếng Việt còn hạn chế; tạo cơ hội giao tiếp cho trẻ mọi lúc mọi nơi; lồng ghép tăng cường tiếng Việt vào các hoạt động giáo dục. Chú ý cung cấp đầy đủ tài liệu, học liệu cho giáo viên và trẻ nhằm đảm bảo chất lượng tăng cường tiếng Việt.

2. Bồi dưỡng nội dung, phương pháp tăng cường tiếng Việt

Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ xây dựng tài liệu hướng dẫn và tổ chức tập huấn đối với cán bộ quản lý, giáo viên mầm non cốt cán ở tất cả các tỉnh, thành phố có trẻ em người DTTS trên cả nước và nhân viên hỗ trợ ngôn ngữ tại một số tỉnh (Dự kiến tháng 6/2017). Sở giáo dục và đào tạo bố trí đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non cốt cán, nhân viên hỗ trợ ngôn ngữ tham gia tập huấn do Bộ tổ chức, đồng thời chỉ đạo chuẩn bị tốt các điều kiện: cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài liệu để tổ chức triển khai tập huấn cho cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên hỗ trợ ngôn ngữ (nếu có) ở các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn, đặc biệt đối với những nơi giáo viên dạy lớp ghép nhiều dân tộc và nhiều độ tuổi, giáo viên dạy trẻ vùng 100% đồng bào DTTS sống biệt lập.

3. Công tác xã hội hóa

Phối hợp với đoàn Thanh niên, hội Phụ nữ xây dựng các câu lạc bộ đọc sách tại thôn bản, hướng dẫn cha mẹ trẻ tạo dựng môi trường tiếng Việt tại nhà và tăng cường giao tiếp với trẻ. Tổ chức cho các em mẫu giáo 5 tuổi giao lưu với học sinh tiểu học, tham gia ngày hội nói tiếng Việt; phối hợp với hội phụ huynh, già làng trưởng bản sưu tầm các tác phẩm văn học dân gian (truyện thơ, sử thi,

câu đố, các bài hát ru...) của người dân tộc thiểu số để dùng trong các nhà trường; khuyến khích phụ huynh, các tổ chức đóng góp đồ dùng, đồ chơi, vật dụng sinh hoạt địa phương để sử dụng trong hoạt động TCTV.

Nhận được công văn này, đề nghị các sở giáo dục và đào tạo chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung nêu trên. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc phản ánh về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Giáo dục Mầm non (GDMN) số 35, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội, hoặc liên hệ với đồng chí Nguyễn Thị Minh Thảo, chuyên viên Vụ GDMN, điện thoại 0438684670; DD: 0984.140.181, email: ntmthao@moet.edu.vn).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr. Nguyễn Thị Nghĩa (để b/c);
- Vụ trưởng (để b/c);
- Ban Phụ nữ Quân đội (để th/h);
- Lưu: VT, Vụ GDMN.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ GIÁO DỤC MẦM NON
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hiếu

Phụ lục
TIÊU CHÍ XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG
TĂNG CƯỜNG TIẾNG VIỆT CHO TRẺ EM NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ
(Ban hành kèm theo CV số 1099 /BGDĐT-GDMN ngày 21 tháng 3 năm 2017)

STT	Nội dung tiêu chí
I Môi trường vật chất	
A Môi trường trong lớp	
1	Các góc/khu vực hoạt động được bố trí khoa học phù hợp với điều kiện thực tế; đảm bảo các điều kiện về ánh sáng, an toàn, thuận tiện với trẻ;
2	Phương tiện dạy học, đồ dùng, đồ chơi được bố trí hợp lý, an toàn
3	Các góc/khu vực hoạt động, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi được dán nhãn bằng tiếng Việt (theo mẫu chữ in thường)
4	Khu vực/Góc thư viện được bố trí hợp lý; Hệ thống giá, kệ chắc chắn, an toàn đảm bảo quy định; bàn ghế phù hợp với trẻ; đủ ánh sáng. Khu vực/Góc thư viện có ghế/thảm mềm cho trẻ ngồi đọc sách, trang trí phù hợp, hấp dẫn
5	Có hệ thống sách tranh, truyện tranh, thẻ chữ cái, thẻ từ, bút chì, sáp màu, đất nặn, giấy, bìa, học liệu phù hợp để hỗ trợ trẻ phát triển ngôn ngữ; sắp xếp hợp lý giúp trẻ dễ sử dụng
6	Có đài, máy phát thanh, hoặc trang thiết bị để trẻ được nghe các băng/đĩa, chương trình phát thanh, truyền hình tiếng Việt
7	Có đồ dùng, đồ chơi gắn gũi với bản sắc văn hóa và dân tộc của trẻ; vật thật, đồ chơi có nguồn gốc tự nhiên
8	Có tài liệu sưu tầm liên quan đến văn hóa dân gian của người DTTS và sử dụng trong các hoạt động GD TCTV cho trẻ
B Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài trời	
1	Chữ viết/ký hiệu : có hệ thống chữ viết, ký hiệu phù hợp ở mọi nơi (tường bao, vườn trường, các góc chơi ngoài trời, nhà vệ sinh, lối thoát hiểm...)
2	Có khu vực thư viện thân thiện, được bố trí phù hợp để trẻ/cha mẹ hoạt động trong các khoảng thời gian phù hợp trong ngày
3	Có các trò chơi dân gian/ hát đồng dao, ca dao để trẻ tham gia tập thể trong các hoạt động ngoài trời
4	Tạo môi trường để trẻ được nghe nói tiếng Việt
5	Tạo cơ hội để trẻ được giao tiếp với nhiều người khác trong cộng đồng: tham gia các hoạt động lễ hội tại địa phương; tham gia câu lạc bộ đọc sách thôn bản (nếu có)

II Môi trường xã hội (học tập/ hoạt động)	
A Trẻ	
1	Trẻ tham gia vào các hoạt động giáo dục TCTV theo kế hoạch; được hoạt động trong môi trường giàu ngôn ngữ tiếng Việt (chữ viết và tiếng nói tiếng Việt)
2	Trẻ thường xuyên giao tiếp người lớn, với các bạn bằng tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ
3	Nhiều nhóm nhỏ thường xuyên hoạt động cùng lúc; trẻ em được chơi và giao tiếp với nhau không phân biệt dân tộc
4	Có thời gian “tự học” ở góc thư viện/ thích thú với sách, truyện tranh và các hoạt động vẽ, viết. Trẻ được tự do hoạt động, khám phá trong khu vực thư viện
5	Có thời gian cho trẻ tập nói tiếng Việt, đặc biệt những trẻ khả năng nghe nói tiếng Việt còn hạn chế
6	Trẻ hứng thú nghe GV kể chuyện/đọc thơ; thường xuyên được nghe GV kể chuyện/đọc truyện bằng tiếng Việt
7	Trẻ được tham gia trong các buổi giao lưu TCTV với học sinh tiểu học, đặc biệt là lớp mẫu giáo 5 tuổi chuẩn bị vào tiểu học
B Giáo viên	
1	Có kế hoạch thực hiện tăng cường tiếng Việt cho trẻ; nắm được các phương pháp TCTV phù hợp với trẻ
2	Các kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết tiếng Việt) tốt
3	Giáo viên đọc sách cho trẻ nghe hàng ngày vào một khoảng thời gian nhất định
4	Giáo viên tổ chức cho trẻ làm quen với sách, bút, chữ viết tiếng Việt; tổ chức cho trẻ vẽ nét chữ cái tiếng Việt
5	Quan tâm, trao đổi, lắng nghe trẻ; thường xuyên chủ động giao tiếp với trẻ; Kiên trì trả lời trẻ, khuyến khích trẻ nói bằng hệ thống câu hỏi gợi ý; Kiên nhẫn, nhiệt tình, tích cực và sáng tạo trong giao tiếp với trẻ.
6	Gọi tên và nhìn vào mắt trẻ, vui vẻ, thân thiện, mỉm cười khi nói chuyện với trẻ, không trách, phạt khi trẻ phát âm chưa đúng
7	Cung cấp từ và khuyến khích trẻ nói; sửa cho trẻ khi trẻ phát âm chưa đúng
8	Giáo viên chú ý tổ chức hoạt động chơi để trẻ giao tiếp với nhau bằng tiếng Việt
9	Dùng phương pháp trực quan để giải thích để trẻ hiểu nghĩa của từ và câu nói (tranh/ảnh/vật thật, ngôn ngữ cơ thể), kết hợp linh hoạt các phương pháp TCTV
10	Hướng dẫn cha mẹ xây dựng góc học tập cho trẻ tại nhà, dành thời gian đọc truyện, chơi với trẻ

Ghi chú:

TCTV: Tăng cường tiếng Việt; DTTS: dân tộc thiểu số

Atuu